

Bản án số: 703/2017/HSPT

Ngày 20/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Nguyễn Văn Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Bá Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 330/HSPT ngày 09 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo Hờ A L, Sòng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Hờ A L, sinh ngày 17/7/1972; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Tà Chủ, xã Bản C, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Hờ A S và bà Thào Thị D (đã chết); có vợ là Phàng Thị M và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/9/2015; có mặt.

2. Sòng A Ch, sinh năm 1966; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Tà Phình, xã Tân L1, huyện Mộc Ch1, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 02/10; con ông Sòng A T1 và bà Mùa Thị D (đã chết); có vợ là Mùa Thị Xay và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/9/2015; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Hờ A L và Sòng A Ch:* Luật sư Hoàng Hữu Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

** Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Giàng A Kh; trú tại tổ 27

phường Xuân M1, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thì nội dung được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước với một người đàn ông tên Quang nhà ở Lào Cai và một người đàn ông tên Long (không rõ lai lịch) nên L đã được Quang đặt vấn đề tìm mua ma túy để bán cho Quang. Giữa tháng 8/2015, Hồ A L gọi điện cho Mùa Thị M2 (là cháu gọi L bằng cậu) nhà ở bản Tà Phình, xã Tân L1, huyện Mộc Ch1, tỉnh Sơn La đặt vấn đề mua ma túy với lượng lớn để bán cho Quang. M2 nhận lời và rủ Sông A Ch (là người cùng bản với M2) tìm mua ma túy mang sang Yên Bái bán cho L. Cuối tháng 8/2015, M2 và Ch hẹn gặp L ở thị trấn Bắc Y, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La. Tại đây, trong lúc ba người ăn cơm, L nói với M2 muốn mua 10 bánh hêrôin loại tốt và một ít hồng phiến. M2 đồng ý và thỏa thuận giá mỗi bánh hêrôin là 190.000.000 đồng. Trưa ngày 01/9/2015, Ch mua được 06 bánh hêrôin với giá 140.000.000 đồng/bánh và 01 túi ma túy tổng hợp gồm 100 viên với giá 2.000.000 đồng của một người phụ nữ người Lào. Ch mang số ma túy trên về cất giấu vào đồng ngô trước cửa nhà rồi gọi điện cho M2. M2 gọi tiếp cho L thông báo đã mua được ma túy và hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ mang ma túy sang cho L. Khoảng 14 giờ ngày 03/9/2015, Ch lấy số ma túy đã mua được cùng M2 đi xe máy BKS 26G1- 072.33 đến xã Gia Phú, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Từ đây, M2 và Ch thuê thêm một chiếc xe ôm rồi đi thuê đêm sang Yên Bái gặp L. Khoảng 04 giờ sáng ngày 04/9/2015, M2 và Ch cùng người lái xe ôm đến khu vực xã Bản C, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái. Khi gặp nhau, L dẫn cả ba người vào một chiếc lán bỏ hoang rồi lấy cơm cho mọi người ăn. Ăn cơm xong, L yêu cầu M2 và Ch cho kiểm tra ma túy. Ch mang số ma túy lên lán để thóc của gia đình L thuộc thôn Tà Chử, xã Bản C để L xem. Sau khi kiểm tra, L cùng Ch cất số ma túy vào trong bao tải thóc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L rủ Ch mang số ma túy trên đi bán cho Quang. L mượn chiếc xe máy Wave BKS 21H1- 018.24 của Hồ A D1 và chiếc xe máy Wave BKS 21H1- 024.78 của Hồ A N cùng trú tại thôn Tà Chử rồi cùng Ch xuống bản Điệp Q, xã Phúc Sơn, huyện Văn Ch2, tỉnh Yên Bái gặp Quang và Long. Khi Ch mang ma túy đến chỗ Quang để thỏa thuận bán thì phát hiện có Công an đến kiểm tra nên Quang và Long chạy đến chiếc xe ô tô màu trắng đỗ gần đó rồi nổ máy bỏ chạy. L và Ch bị bắt giữ cùng số ma túy mang theo.

Tại Kết luận giám định số 159/KLGD ngày 10/9/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái và tại Kết luận giám định số 8710/C54 (TT2) ngày 25/11/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất bột nén màu trắng trong 06 bánh hình hộp chữ nhật thu giữ của Sông A Ch và Hồ A L có tổng trọng lượng là 2.052,84 gam. Hàm lượng hêrôin trong các mẫu kí hiệu 1,

2, 3, 4, 5, 6 gửi giám định lần lượt là 63,1%; 58,8%; 56,3%; 49,1%; 64,3% và 47,5%. 98 viên nén hình tròn đẹt màu hồng và 02 viên nén hình tròn đẹt màu xanh có tổng trọng lượng là 9,67 gam. 0,2 gam gửi làm mẫu giám định đều là Methamphetamin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ A L và Sòng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Hồ A L tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Sòng A Ch tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2016, các bị cáo Hồ A L, Sòng A Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã căn cứ vào trọng lượng ma túy mà các bị cáo đã có hành vi mua bán nên áp dụng hình phạt tử hình đối với hai bị cáo là đúng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ để xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ giảm hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 04/9/2015, tại địa bàn xã Phúc S1, huyện Văn Ch2, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đã bắt quả tang Sòng A Ch và Hồ A L đang có hành vi

mua bán trái phép chất ma túy thu giữ của Ch và L 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 túi nilon, một túi có 04 bánh, một túi có 02 bánh chất bột nén màu trắng, 98 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Ch và L khai 06 bánh bột nén là hêrôin, còn 100 viên nén là hồng phiến. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ ngày 04/9/2015 (BL số 09, 10), phù hợp với các Kết luận giám định (BL số 15, 16, 19), phù hợp với vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Hờ A L và Sông A Ch đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với trọng lượng hêrôin tinh chất là 1.159,75664 gram, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Đảng và Nhà nước ta cấm mua, bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy nhưng các bị cáo đã mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ; hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật như bản án sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng xét thấy bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và xử các bị cáo với mức án như vậy là tương xứng hành vi của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hờ A L, Sông A Ch, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Tuyên bố các bị cáo Hờ A L, Sông A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Hồ A L tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Sông A Ch tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Hồ A L, Sông A Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Hồ A L, Sông A Ch có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh

Nguyễn Văn Sơn

Ngô Tự Học